

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TRÀ VINH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2018/HS-ST
Ngày: 29-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TRÀ VINH, TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sỹ

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Sơn

Bà Võ Thạch Huỳnh Xuân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hồng Vân, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lôi Vĩnh Trí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Trà Vinh xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2018/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng T, sinh ngày: 02/6/2000, tại tỉnh Trà Vinh; Nơi đăng ký HKTT: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Chỗ ở: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm hồ; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Hoàng S, sinh năm 1972 và bà Đỗ Thị M, sinh năm 1970; anh, chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2010; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt ngày 05/12/2017 sau đó chuyển sang tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Hoàng T: Luật sư Giang Minh C - Văn phòng Luật sư Giang Minh C, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 80 Khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Chị Nguyễn Thị Hoàng, sinh năm 1997(có mặt)

Nơi cư trú: số 34/10A khóm A, phường B, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1974 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 04 T, khóm A, phường B, TP.Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Chị Dương Thiên T, sinh năm 1997 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 174 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1996 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 106 ấp V, xã H, H.Châu Thành, T.Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/7/2004(có mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Anh Phạm Mai T, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 23A V, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Lê Trọng N, sinh năm 1984 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 266 P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

4. Anh Biện Văn H, sinh ngày 25/10/2000 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người đại diện hợp pháp của anh Biện Văn H: bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1974.

Cùng cư trú: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

5. Anh Nguyễn Hoàng K, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, T.Trà Vinh.

(Cửa hàng điện thoại di động Hoàng K, số 547 khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh).

6. Anh Bùi Văn T, sinh năm 1990 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: số 47 N, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

7. Ông Phạm Hoàng S, sinh năm 1972 (có mặt)

8. Bà Đỗ Thị M, sinh năm 1970 (có mặt)

Cùng cư trú: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

9. Ông Nguyễn Minh C, sinh năm 1982 (có mặt)

10. Bà Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1983 (có mặt)

Cùng cư trú: ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Diệp Tấn P, sinh năm 2002 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 04 T, khóm A, phường B, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970 (có mặt)

Nơi cư trú: số 60 khóm A, phường B, TP. Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh.

3. Anh Huỳnh Chánh T, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Phạm Hoàng T đã nảy sinh ý định đi cướp giật tài sản của người khác. Để thực hiện ý định trên, T đã chủ động rủ Nguyễn Văn T1, sinh ngày 27/7/2004 cùng tham gia thực hiện, khi được sự thống nhất của T1, T sử dụng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter màu tím, trắng, đen mang biển số 84B1-382.12 của gia đình để làm phương tiện điều khiển chở T1 đi thực hiện hành vi cướp giật. Trong thời gian từ ngày 17/9/2017 đến ngày 11/11/2017, cả hai đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản của nhiều người trên địa bàn thành phố Trà Vinh cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 19 giờ ngày 17/9/2017, T điều khiển xe mô tô nói trên chở T1 chạy trên đường Võ Nguyên Giáp hướng từ trung tâm thành phố về tượng đài tỉnh Trà Vinh, khi đến đoạn thuộc khóm 9, phường 7, thành phố Trà Vinh, T phát hiện anh Nguyễn Thanh Th, sinh năm 1983, ngụ số 80, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Jupiter, mang biển số: 84B1-453.85 chở hai đứa con gái chạy phía trước cùng chiều, trên tay cháu Nguyễn Kim N, sinh năm 2007 đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, màu đen. T liền điều khiển cho xe chạy áp sát vào xe anh Th để T1 giật lấy điện thoại, rồi nhanh chóng tăng ga chạy tẩu thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại, T đem đến cửa hàng điện thoại “Tu”, ở số 23A, đường, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh bán cho anh Phạm Mai T, sinh năm 1985, chủ cửa hàng với giá 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng). Có được tiền cả hai chia đều nhau tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại di động trên, sau khi anh Tuấn mua đã bán lại cho người khác không rõ nhân thân và địa chỉ, nên chưa thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 99/BB-HĐĐG ngày 08/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Oppo F3, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 5.200.000 đồng (Năm triệu hai trăm nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào khoảng 20 giờ ngày 08/10/2017, T điều khiển phương tiện xe mô tô nói trên, chở T1 chạy trên đường Phạm Ngũ Lão hướng từ ngã ba Đuôi Cá vào trung tâm thành phố, khi đến đoạn ngã tư giao nhau với đường 19/5, T phát hiện chị Nguyễn Thị Hoàng Y, sinh năm 1997, ngụ số 34/10A, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh,

đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha Novo 4, mang biển số: 84B1-2665 chạy cùng chiều phía trước có để điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu bạc ở học để đồ tư trang phía bên trái xe, T liền điều khiển cho xe vượt lên áp sát vào xe chị Y để cho T1 giật lấy điện thoại di động, rồi nhanh chóng tăng ga tẩu thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại, T đem bán cho anh Phạm Mai T như lần trước đó. Nhưng không nhớ bán được bao nhiêu tiền, chỉ nhớ cả hai chia đều nhau và đã tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại trên, sau khi anh Tuấn mua đã bán lại cho người khác không rõ nhân thân và địa chỉ, nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 98/BB-HĐĐG ngày 08/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus, màu bạc, đã qua sử dụng trị giá 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn đồng).

Vụ thứ ba: Cách vụ thứ hai khoảng 02 ngày, thời gian khoảng 20 giờ, khi T đang điều khiển xe mô tô nói trên chở T1 chạy trên đường Lý Tự Trọng, đến đoạn gần ngã ba đường Lý Tự Trọng - Phạm Ngũ Lão thuộc khóm 2, phường 1, thành phố Trà Vinh, T phát hiện một người đàn ông đang điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở người phụ nữ và đứa bé ngồi giữa chạy phía trước cùng chiều, trên tay đứa bé có cầm điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy, T liền điều khiển cho xe vượt lên, áp sát vào xe của người đàn ông trên để T1 nhanh chóng giật lấy điện thoại rồi cho xe tăng ga chạy tẩu thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại, T đem đến cửa hàng điện thoại di động “N” ở số 266, đường P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh bán cho anh Lê Trọng N, sinh năm 1984 là chủ cửa hàng được 900.000 đồng (Chín trăm nghìn đồng). Có được tiền cả hai chia đều nhau tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại trên, sau khi anh N mua đã bán lại cho người khác không rõ nhân thân và địa chỉ, nên không thu hồi được.

Vụ thứ tư: Cách vụ thứ ba khoảng 03 ngày, thời gian khoảng 20 giờ, T điều khiển xe mô tô nói trên chở T1 chạy trên đường Võ Nguyên Giáp hướng từ đường Nguyễn Đáng về tượng đài tỉnh Trà Vinh, khi đến đoạn thuộc khóm 9, phường 7, thành phố Trà Vinh, T phát hiện, phía trước cùng chiều có người phụ nữ đang điều khiển xe mô tô không rõ biển số đang để điện thoại di động nhãn hiệu Oppo trong túi quần phía bên trái, một phần thân của điện thoại nhô ra ngoài, T liền điều khiển cho xe vượt lên áp sát vào xe người phụ nữ trên, để cho T1 giật lấy điện thoại rồi cho xe tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi cướp giật được điện thoại, Toàn đem đến cửa hàng điện thoại di động “N” bán cho anh Lê Trọng N được 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Có được tiền cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Chiếc điện thoại di động trên, sau khi anh N mua đã bán lại cho người khác không rõ nhân thân và địa chỉ, nên không thu hồi được.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 21 giờ ngày 08/11/2017, T điều khiển xe mô tô nói trên chở Tường chạy trên đường Trần Quốc Tuấn hướng từ đường Nguyễn Thị Minh Khai về đường Điện Biên Phủ, khi đến đoạn ngã tư giao nhau giữa đường Trần Quốc Tuấn – Nguyễn Thái Học thuộc khóm 2, phường 2, thành phố Trà Vinh, T phát hiện phía trước cùng chiều có anh Diệp Tấn sinh năm 2002, ngụ số 04, đường T, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda cup 50, biển số 84AA-

007.66 chở chị Lê Thị Thu T, sinh năm 1974, trên tay chị T đang cầm 01 túi xách hiệu MK, màu đen, bên trong túi xách có điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đỏ và 19.000.000 đồng. Lúc này, bị cáo điều khiển xe vượt lên áp sát vào xe anh P để T1 giật lấy túi xách, nhưng do chị T phản kháng giật lại làm túi xách rơi xuống đường, nên không giật được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 102/BB-HĐĐG ngày 19/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6, màu đỏ và túi xách tay hiệu MK, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 2.550.000 đồng (Hai triệu năm trăm năm chục nghìn đồng).

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 11/11/2017, T điều khiển xe mô tô nói trên chở T1 chạy trên đường Nguyễn Thị Minh Khai hướng từ đường 19/5 về đường Nguyễn Đáng, khi đến đoạn gần ngã tư giao nhau giữa đường Nguyễn Thị Minh Khai - Trần Phú, T1 phát hiện phía trước cùng chiều có chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1970, ngụ số 62, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Honda Visson, màu trắng, đen mang biển số 84B1-234.63, chở chị Dương Thiên T, sinh năm 1997, ngụ số 62, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, trên tay chị T đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng đồng. Lúc này, T điều khiển cho xe vượt lên áp sát vào xe của chị H, để cho T1 giật lấy điện thoại của chị T rồi nhanh chóng chạy tẩu thoát. Đến ngày 13/11/2017, T đem điện thoại cướp giật được bán cho Biện Văn H, sinh ngày 25/10/2000, ngụ ấp H, xã L, thành phố Trà Vinh được 1.600.000 đồng (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), cả hai chia đều nhau và đã tiêu xài cá nhân hết. Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã thu hồi được điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng đồng trên và xử lý giao trả cho chị Dương Thiên T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 97/BB-HĐĐG ngày 08/12/2017, của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S, màu vàng đồng, đã qua sử dụng trị giá 5.000.000 đồng.

Vụ thứ bảy: Sau khi cướp giật điện thoại của chị Dương Thiên T xong, Toàn điều khiển xe chạy tiếp lên đường Nguyễn Đáng đến đoạn thuộc khóm 3, phường 6, thành phố Trà Vinh, T phát hiện phía trước cùng chiều có anh Huỳnh Chánh T, sinh năm 1992, ngụ ấp T, xã S, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đang điều khiển xe mô tô, nhãn hiệu Vespa, biển số: 84B1-365.51 chở chị Dương Thị Thu H, sinh năm 1996, ngụ ấp V, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh ngồi phía sau, trên tay phải chị H đang cầm điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen, T liền hỏi T1 “giật được không?”, T1 trả lời “nghịch tay, chắc giật không được”. Lúc này, T vẫn không từ bỏ mà cho xe vượt lên phía bên phải áp sát vào xe của anh T, để cho T1 dùng tay trái giật lấy điện thoại của chị H rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tài sản trên T đem đến tiệm sửa chữa điện thoại “Hoàng K” ở số 547, đường P, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh bán cho anh Nguyễn Hoàng K, ngụ ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh là chủ tiệm được 9.000.000 đồng (Chín triệu đồng), T chia cho T1 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), còn lại 6.000.000 đồng T cất giữ. Hiện chiếc

điện thoại trên, sau khi anh K mua của T đã bán lại cho anh Bùi Văn T, sinh năm 1990, ngụ số 47, N, khóm A, phường B, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh, sau đó anh T bán lại cho một người đàn ông khác không rõ địa chỉ cụ thể, nên không thu hồi được.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 96/BB-HĐĐG ngày 08/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong hoạt động tố tụng hình sự thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7plus, màu đen, đã qua sử dụng trị giá 11.000.000 đồng.

Hành vi cướp giật tài sản của Phạm Hoàng T đến ngày 05/12/2017 thì bị phát hiện bắt giữ. Riêng đối với Nguyễn Văn T1, khi thực hiện hành vi phạm tội Tường chưa đủ 14 tuổi, chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không truy cứu. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã giao về cho Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

Đối với các tài sản T và T1 cướp giật trong các lần thứ ba và lần thứ tư, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh tiến hành xác minh làm rõ đến thời điểm này chưa xác định được chủ sở hữu bị cướp giật là ai, nên không làm rõ được đặt điểm tài sản để tiến hành trưng cầu định giá được. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Trà Vinh, tỉnh Trà Vinh đã thông báo trên thông tin đại chúng để truy tìm bị hại nhưng đến nay chưa truy tìm được.

Đối với anh Phạm Mai T, anh Lê Trọng N, anh Biện Văn H và anh Nguyễn Hoàng K đã mua tài sản của Toàn đem bán, qua điều tra được biết lúc mua các đương sự không biết tài sản trên do T phạm tội mà có, nên không đặt vấn đề xử lý.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu tím, trắng, đen mang biển số 84B1-382.12 T sử dụng làm phương tiện điều khiển chở T1 đi cướp giật tài sản, qua điều tra được biết chiếc xe trên là tài sản thuộc sở hữu của ông Phạm Hoàng S (cha của T), hàng ngày ông Sơn sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện để đi làm, T tự ý lấy đi sử dụng vào việc phạm tội ông S không biết. Nên không đặt ra xử lý.

Về vật chứng: Hiện còn đang tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Viettel và số tiền Việt Nam 3.300.000 đồng của Phạm Hoàng T và số tiền 100.000 đồng của Nguyễn Văn T1.

Về trách nhiệm dân sự: Hiện tại phía gia đình T, đã tự thỏa thuận bồi thường cho chị Dương Thị Thu H giá trị tài sản chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus, màu đen bị thiệt hại với số tiền 21.000.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 24/CT-VKSTPTV-HS ngày 24/4/2018 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh đã truy tố Phạm Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản” như Bản cáo trạng đã nêu. Sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án và nhân thân của bị cáo. Vị đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm d khoản

2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T từ 03 năm đến 04 năm tù. Đồng thời buộc bị cáo và Nguyễn Văn T1 liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh Th 5.200.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hoàng Y 5.500.000 đồng. (Hiện số tiền trên gia đình bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để khắc phục cho bị hại). Riêng người bị hại chị Lê Thị Thu T, chị Dương Thiên T, chị Dương Thị Thu H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Mai T, anh Lê Trọng N, anh Biện Văn H, anh Nguyễn Hoàng K, anh Bùi Văn Th không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa; người liên quan anh Nguyễn Văn T1, ông Phạm Hoàng S, bà Đỗ Thị M, ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị Kim T cũng không có yêu cầu, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét và đề nghị xử lý tang vật chứng và buộc bị cáo nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo thống nhất với Bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Tuy nhiên Vị cho rằng khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, gia đình bị cáo có công với nước, đã khắc phục toàn bộ hậu quả cho các bị hại xong và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Trà Vinh, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Hoàng T đã khai nhận: Mặc dù bị cáo có nghề nghiệp tương đối ổn định, nhưng do lười lao động, thích tiêu xài phung phí nên đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản của người khác. Kể từ ngày 17/9/2017 đến ngày 11/11/2017 bị cáo Phạm Hoàng T cùng Nguyễn Văn T1 thực hiện 07 vụ “ Cướp giật tài sản” trên địa bàn thành phố Trà Vinh, tài sản bị cáo cướp giật có giá trị 50.550.000 đồng, bị cáo chiếm đoạt được trên 26.700.000 đồng, đem bán được trên 14.600.000 đồng lấy tiền chia nhau tiêu xài. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và tang vật chứng đã thu giữ cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Xét thấy Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Trà Vinh truy tố bị cáo Phạm Hoàng T về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999 là chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Bởi tài sản bị cáo xâm hại có giá trị trên 50.000.000 đồng là tình tiết định khung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999. Nhưng Viện kiểm sát không áp dụng cho bị cáo là thiếu sót.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện tội phạm bị cáo sử dụng xe mô tô nên hết sức nguy hiểm đến tính mạng của người bị hại và những người tham gia giao thông trên đường khi bị cáo tẩu thoát, hành vi của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự chung, gây bất bình trong dư luận quần chúng. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét, cân nhắc về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả cho tất cả bị hại xong; ông, bà ngoại bị cáo là người có công với nước; cha bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự phục vụ trong lực lượng quân đội; khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên. Là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b,s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Thanh T xin vắng mặt tại phiên tòa nhưng có yêu cầu bị cáo bồi thường 5.200.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hoàng Y yêu cầu bị cáo bồi thường 5.500.000 đồng giá trị tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Xét thấy đây là yêu cầu chính đáng cần được chấp nhận, nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Riêng người bị hại chị Lê Thị Thu T, chị Dương Thiên T chị Dương Thị Thu H không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Phạm Mai T, ông Lê Trọng N, ông Biện Văn H, ông Nguyễn Hoàng K, ông Bùi Văn T không có yêu cầu và xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Riêng ông Phạm Hoàng S, bà Đỗ Thị M (cha, mẹ bị cáo T), ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị Kim T (cha, mẹ của Nguyễn Văn T1) và Nguyễn Văn T1 cũng không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Viettel màu đỏ, đen và tiền Việt Nam 3.400.000 đồng là do phạm tội mà có và 7.300.000 đồng gia đình bị cáo

Toàn nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh. Nghĩ nên tiếp tục quản lý để đảm bảo thi hành án.

Vị luật sư bào chữa bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho bị cáo trình bày có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ: Điểm d, g khoản 2 Điều 136 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/12/2017.

Căn cứ: Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 586, Điều 587, Điều 589, Điều 288 Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Phạm Hoàng T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T1 (do cha, mẹ của Nguyễn Văn T1 là ông Nguyễn Minh C và bà Nguyễn Thị Kim H) liên đới bồi thường cho bị hại anh Nguyễn Thanh T 5.200.000 đồng, chị Nguyễn Thị Hoàng Y 5.500.000 đồng (số tiền trên gia đình bị cáo T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh để khắc phục cho bị hại). Riêng người bị hại chị Lê Thị Thu T, chị Dương Thiên T, chị Dương Thị Thu H không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phạm Mai T, anh Lê Trọng N, anh Biện Văn H, anh Nguyễn Hoàng K, anh Bùi Văn T; ông Phạm Hoàng S, bà Đỗ Thị M (cha, mẹ bị cáo T); ông Nguyễn Minh C, bà Nguyễn Thị Kim T (cha, mẹ Nguyễn Văn T1) và Nguyễn Văn T1 cũng không có yêu cầu. Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Căn cứ: Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục quản lý 01 điện thoại di động hiệu Viettel và 10.700.000 đồng tiền Việt nam tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Trà Vinh, để thi hành án cho người bị hại anh Nguyễn Thanh T, chị Nguyễn Thị Hoàng Y.

Căn cứ: Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Phạm Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm (số tiền trên do cha, mẹ bị cáo ông Phạm Hoàng S và bà Đỗ Thị M nộp).

Án sơ thẩm xử công khai, báo cho bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP.Trà Vinh;
- Chi cục THADS TPTV;
- Sở Tư pháp tỉnh Trà Vinh;
- Nhà tạm giữ, CA TP.Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sỹ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Sỹ

